

Số: 256 /TB-BV

Đại Lộc, ngày 10 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (không áp dụng đối với vị thuốc cổ truyền) đấu thầu tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025-2026

Thực hiện theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc ban hành danh mục và giao nhiệm vụ mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc dùng cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025 - 2026, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) là đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc Generic, chế phẩm y học cổ truyền và vị thuốc y học cổ truyền.

Bệnh viện đang tiến hành xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (không áp dụng đối với vị thuốc cổ truyền) đấu thầu tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025-2026. Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm các mặt hàng thuốc, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam (Đơn vị mua sắm tập trung thuốc);

Địa chỉ nhận báo giá: Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Bà Hoàng Thị Lệ Năm: Số điện thoại 0988259713.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty tham gia báo giá, gửi báo giá trực tiếp **Phòng văn thư** hay gửi qua **bưu điện** đến địa chỉ nhận báo giá (Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa

khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam).

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải thành công Thông báo chào giá lên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện đến trước 17h00 ngày 21/06/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (21/06/2025)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (không áp dụng đối với vị thuốc cổ truyền): Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp báo giá, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hàng hóa như sau:

2.1 Địa điểm cung cấp báo giá: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

2.2 Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và đúng theo thời gian đã ký trong hợp đồng kinh tế

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

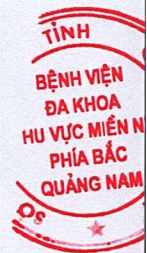
5.1. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm thông báo này, các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều mặt hàng trong danh mục.

5.2. Các công ty, nhà sản xuất thuốc đính kèm các tài liệu có liên quan đến mặt hàng tham gia báo giá

5.3. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm: 01 bản báo giá có chữ ký và đóng dấu đỏ của công ty hay nhà sản xuất thuốc; 1 USB chép các tài liệu liên quan đến nội dung báo giá

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (không áp dụng đối với vị thuốc cổ truyền) đấu thầu tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên



địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025-2026, không được mở trước 17h00 ngày 21/06/2025.”

Trong quá trình tham gia báo giá, mọi thắc mắc về các nội dung yêu cầu từ phía Bệnh viện, các công ty có thể liên hệ qua 2 thành viên trong Hội đồng xây dựng để nắm rõ các thông tin:

- Ds.CK1: Võ Văn Tiên - Khoa Dược Bệnh viện
- + Số điện thoại: 0905275001
- Ds.CK1: Dương Thị Tường Vy - Khoa Dược Bệnh viện
- + Số điện thoại: 0987780802

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý công ty, nhà sản xuất thuốc./.

Nơi nhận:

- Công ty, nhà sản xuất thuốc;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thông Nhất





PHỤ LỤC 1: DAN SÁCH CÁC MẬT HÀNG THUỐC ĐƯỢC CHỈ TIẾT BÁO GIÁ CÁC MẬT HÀNG THUỐC ĐƯỢC CHẤT VỚI CÁC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ TRUYỀN (KHÔNG) ĐÁP ỨNG ĐƯỢC BỎI VỚI VỊ THUỐC CÓ TRUYỀN) ĐẦU TÊN TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2025-2026

(Ban hành kèm theo Thông báo số 88/TB-BV ngày 10/06/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

STT	STT HDXD	STT TRONG DM - UB PHÊ DUYỆT	STT tại Thông tư số 05/2015/TT-BYT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm tiêu chí lý thuật	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	2	2	2	Hoặc hương/Quảng hoặc hương, Tia tó/ Từ tó điệp, Bạch chi, Bạch linh/Phục linh, Đất phước bị, Thương trườ, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Cam khương).	3	Uống	Viên	Viên	164.000
2	3	3	3	Sai hồ, Tiên hồ, Xuyên khương, Chỉ xác, Khương hoạt, Độc hoạt, Phục linh/Bạch linh, Cát cánh, Nhân sâm/Đảng sâm, Cam thảo.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	98.000
3	4	4	3	Sai hồ, Tiên hồ, Xuyên khương, Chỉ xác, Khương hoạt, Độc hoạt, Phục linh/Bạch linh, Cát cánh, Nhân sâm/Đảng sâm, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	90.000
4	6	6	4	Thanh cao/Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liên, Tia tó, Kinh giới, Thich gia đẳng, Bạc hà.	3	Uống	Viên nang	Viên	58.000
5	7	7	5	Xuyên khương, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, gừng, Cam thảo bắc.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	5.000
6	8	8	5	Xuyên khương, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, gừng, Cam thảo bắc.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	23.000
7	12	12	6	Xuyên khương, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương trườ, Cam thảo, Tế tân.	3	Uống	Viên nang	Viên	80.000
8	14	14	7	Actiso.	1	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	3.000
9	15	15	7	Actiso.	1	Uống	Viên nang	Viên	50.000
10	16	16	7	Actiso.	3	Uống	Viên nang	Viên	200.000
11	19	19	8	Actiso, Biện súc/Rau đắng đất, Bim bìm/Bim biền, (Điệp hạ châu), (Nghê).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	300.000
12	20	20	8	Actiso, Biện súc/Rau đắng đất, Bim bìm/Bim biền, (Điệp hạ châu), (Nghê).	3	Uống	Viên nang	Viên	312.000
13	22	22	9	Actiso, Cao mặt lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	3	Uống	Viên nang	Viên	405.000
14	23	23	10	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bim bìm/Dưa gai.	1	Uống	Viên nang	Viên	283.000
15	24	24	10	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bim bìm/Dưa gai.	3	Uống	Viên nang	Viên	200.000
16	27	27	11	Actiso, Rau má.	3	Uống	Viên nang	Viên	220.000
17	28	28	12	Actiso, Sai đất, Thương nhũ từ, Kim ngân, Hạ khô thảo.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	11.700
18	29	29	12	Actiso, Sai đất, Thương nhũ từ, Kim ngân, Hạ khô thảo.	3	Uống	Viên	Viên	445.000
19	30	30	13	Bạch mao căn, Dương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền từ, Ý dĩ, Sinh địa.	3	Uống	Viên	Viên	362.200
20	31	31	14	Bạch thược, Bạch trườ, Cam thảo, Diệp hạ châu, Dương quy, Đảng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì.	3	Uống	Viên	Viên	366.600
21	32	32	15	Bỏ bỏ.	3	Uống	Viên nang	Viên	290.000
22	34	34	18	Cao khô lá dâu năm.	4	Uống	Viên nang	Viên	230.000
23	37	37	21	Diệp hạ châu.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	155.000
24	38	38	21	Diệp hạ châu.	3	Uống	Viên nang	Viên	80.000
25	39	39	21	Diệp hạ châu.	3	Uống	Viên	Viên	90.000
26	40	40	22	Diệp hạ châu, Bỏ bỏ, Chỉ từ.	3	Uống	Viên	Viên	615.000
27	41	41	23	Diệp hạ châu, Bỏ công anh, Nhân trần.	3	Uống	Viên nang	Viên	149.000

28	43	43	24	Diệp hạ châu, Chua ngọt, Cỏ nhọ nôi.	3	Uống	Viên nang	Viên	128.000
29	44	44	24	Diệp hạ châu, Chua ngọt, Cỏ nhọ nôi.	3	Uống	Viên	Viên	337.200
30	45	45	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	3	Uống	Viên nang	Viên	40.000
31	47	47	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, (Râu ngựa/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghe).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	2.000
32	48	48	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, (Râu ngựa/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghe).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	135.000
33	49	49	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, (Râu ngựa/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghe).	3	Uống	Viên nang	Viên	127.000
34	50	50	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, (Râu ngựa/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghe).	3	Uống	Viên	Viên	265.000
35	52	52	28	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	3	Uống	Viên nang	Viên	113.000
36	53	53	28	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	3	Uống	Viên	Viên	404.000
37	54	54	29	Hoạt thạch, Cam thảo.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	181.000
38	55	55	32	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc điệp, Cam thảo, Kinh giới tuyền/Kinh giới, Ngưu bàng tử, (Đạm đầu sủ).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	30.000
39	58	58	34	Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghe, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	90.000
40	60	60	35	Kim tiền thảo.	1	Uống	Viên nang	Viên	25.000
41	61	61	35	Kim tiền thảo.	1	Uống	Viên	Viên	40.000
42	62	62	35	Kim tiền thảo.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	15.000
43	63	63	35	Kim tiền thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	281.600
44	65	65	36	Kim tiền thảo, Củi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghe, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	300.000
45	66	66	36	Kim tiền thảo, Củi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghe, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	3	Uống	Viên	Viên	140.000
46	68	68	37	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	2	Uống	Viên	Viên	70.000
47	69	69	37	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	3	Uống	Viên nang	Viên	176.000
48	71	71	38	Kim tiền thảo, Trạch tả, (Thục địa), (Đương kinh trắng).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	323.000
49	74	74	43	Ngưu hoàng, Thạch cao, Đại hoàng, Hoàng cầm, Cát cánh, Cam thảo, Bàng phiến.	3	Uống	Viên nang	Viên	105.000
50	75	75	44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	3	Uống	Viên nang	Viên	200.000
51	78	78	49	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân hoa, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chi, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	145.000
52	81	81	51	Titan hoạt, Cao cam thảo, Calcit carbonat, Tricalci phosphate.	3	Uống	Viên	Viên	5.000
53	83	83	54	Cao xương hổn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tỳ mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	195.000
54	84	84	54	Cao xương hổn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tỳ mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	3	Uống	Viên	Viên	190.000
55	87	87	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	2	Uống	Viên	Viên	5.000
56	88	88	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	3	Uống	Viên nang	Viên	482.000
57	90	90	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đương sâm, Đương quy, Xuyên khung.	2	Uống	Viên	Viên	30.000
58	91	91	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đương sâm, Đương quy, Xuyên khung.	3	Uống	Viên nang	Viên	199.300

59	92	92	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thực địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đai sàng, Dương quy, Xuyên khung.	3	Uống	Viên	Viên	537.000
60	96	96	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	37.000
61	97	97	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	3.000
62	98	98	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	330.000
63	99	99	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Chai/Lọ	1.000
64	100	100	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	1.920.000
65	101	101	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Viên nang	Viên	105.000
66	102	102	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Dương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thực địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đai sàng/Nhân sâm).	3	Uống	Viên	Viên	32.000
67	104	104	60	Dương quy, Đỗ trọng, Cẩu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ.	3	Uống	Viên	Viên	699.800
68	106	106	61	Hà thủ ô đỏ, Thổ phục linh, Thương nhũ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Dương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	4.200
69	108	108	63	Hy thiêm, Ngưu tất, Thiên niên kiện, Cẩu tích, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên nang	Viên	299.300
70	110	110	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	160.000
71	111	111	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	3	Uống	Viên nang	Viên	290.000
72	114	114	67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	369.600
73	115	115	67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên nang	Viên	100.000
74	116	116	69	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Dương quy, Tần giao, Ngưu tất.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	57.000
75	117	117	70	Mã tiền chế, Dương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương trẩu, Thổ phục linh.	2	Uống	Viên nang	Viên	5.000
76	118	118	70	Mã tiền chế, Dương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương trẩu, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	300.000
77	119	119	70	Mã tiền chế, Dương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương trẩu, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên nang	Viên	323.000
78	120	120	71	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương trẩu, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	65.000
79	121	121	71	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương trẩu, Thổ phục linh.	3	Uống	Viên nang	Viên	1.005.000

AM
1 NƯỜI

80	122	122	72	Mã tiền chế, Thương truyệt, Hương phụ tử chế, Mộc hương, Địa liên, Quế chi.	3	Uống	Viên nang	Viên	220.000
81	124	124	73	Tân giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Dương quy, Thiên niên kiện.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	635.000
82	126	126	73	Tân giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Dương quy, Thiên niên kiện.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	684.000
83	127	127	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tân giao, Bạch thược, Dương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).	3	Uống	Viên nang	Viên	410.000
84	128	128	79	Bạch truyệt, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sứ quân tử, Bán hạ.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	9.480
85	129	129	80	Bạch truyệt, Mộc hương, Hoàng Đảng, Hoài sơn/Son được, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	344.700
86	130	130	81	Bạch truyệt, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Nhân kỷc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Son được, Nhục đậu khấu.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	21.000
87	131	131	81	Bạch truyệt, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Nhân kỷc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Son được, Nhục đậu khấu.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	189.000
88	132	132	81	Bạch truyệt, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Nhân kỷc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Son được, Nhục đậu khấu.	3	Uống	Viên nang	Viên	263.000
89	134	134	82	Bạch truyệt, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Dương sâm, Mộc hương, Cam thảo, Dương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đài táo).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	500
90	135	135	82	Bạch truyệt, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Dương sâm, Mộc hương, Cam thảo, Dương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đài táo).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	1.462.800
91	136	136	82	Bạch truyệt, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Dương sâm, Mộc hương, Cam thảo, Dương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đài táo).	3	Uống	Viên nang	Viên	340.000
92	137	137	83	Bạch truyệt, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đảng sâm, Nhân kỷc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài Sơn, Cao xương hổn hợp.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	9.480
93	139	139	85	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	1.000
94	140	140	85	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	137.000
95	141	141	86	Cát lăm sấm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truyệt, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Nhân kỷc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biến đầu.	3	Uống	BỘT/CÓM/HẠT PHA UỐNG	Gói/Túi	65.000
96	142	142	86	Cát lăm sấm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truyệt, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Nhân kỷc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biến đầu.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	1.000
97	143	143	86	Cát lăm sấm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truyệt, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Nhân kỷc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biến đầu.	3	Uống	Viên nang	Viên	110.000
98	144	144	87	Cát lăm sấm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truyệt, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sứ quân tử, Sơn tra, Nhân kỷc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biến đầu.	1	Uống	Viên nang	Viên	20.000

99	145	145	88	Chít thực, Nhân sâm/Dang sâm, Bạch truật, Bạch linh/Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Hoàng liên/Ngô thù du).	3	Uống	Viên nang	Viên	2.000
100	146	146	91	Hoài sơn, Đậu ván trắng/Bạch biến đầu, Ý dĩ, Sa nhân, Mạch nha, Trần bì, Nhục đậu khấu, Đảng sâm, Liên nhục.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	55.000
101	147	147	92	Hoàng liên, Vân Mọc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	60.000
102	148	148	92	Hoàng liên, Vân Mọc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	3	Uống	Viên nang	Viên	38.000
103	150	150	94	Khẩu tử, Mọc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược.	3	Uống	Viên nang	Viên	10.000
104	152	152	95	Lá khôi, Đa cần, Cỏ hần the, Khổ sâm, Ô tặc cốt.	3	Uống	Viên nang	Viên	184.600
105	153	153	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	70.000
106	154	154	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Chai/Lọ	1.500
107	155	155	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	3	Uống	Viên	Viên	205.000
108	156	156	98	Mén bia ép tinh chè.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	22.500
109	157	157	98	Mén bia ép tinh chè.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	12.000
110	158	158	98	Mén bia ép tinh chè.	3	Uống	Viên nang	Viên	102.000
111	159	159	100	Mọc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	3	Uống	Viên nang	Viên	30.000
112	160	160	100	Mọc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	3	Uống	Viên	Viên	10.000
113	161	161	101	Nghệ vàng.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	7.280
114	163	163	103	Nhựa đàn tử, Berberin, Tỏi, Cát cần, Mọc hương.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	24.000
115	165	165	104	Nhựa đàn tử, Berberin, Tỏi, Cát cần, Mọc hương.	3	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	386.600
116	166	166	105	Nhân sâm/Dang sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Trần bì, Bán hạ/Bán hạ chế, Sa nhân, Mọc hương, (Cùng tươ/Sinh khương).	3	Uống	Viên nang	Viên	70.000
117	168	168	107	Nhân sâm/Dang sâm, Hoàng kỳ, Dương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	74.000
118	170	170	107	Nhân sâm/Dang sâm, Hoàng kỳ, Dương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	4	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	200.000
119	174	174	110	Phòng đàng sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mọc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	175.000
120	176	176	112	Sứ quân tử, Bình lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mọc hương.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	45.000
121	178	178	114	Tô mọt.	3	Uống	Viên nang	Viên	140.000
122	180	180	117	Cao khô Trình nữ hoàng cung.	1	Uống	Viên nang	Viên	70.000
123	181	181	117	Cao khô Trình nữ hoàng cung.	3	Uống	Viên nang	Viên	73.000
124	183	183	118	Trình nữ hoàng cung, Trĩ mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.	3	Uống	Viên	Viên	317.000
125	184	184	119	Xích đồng nam, Nghệ hương, Thục địa, Hoài sơn, Đan bì, Bạch linh, Trạch tả, Mật ong.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	46.500
126	186	186	120	Xuyên bối mẫu/Bối mẫu, Đại hoàng, Diên hồ sách, Bạch cập, Ô tặc cốt/Mai mục, Cam thảo.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	20.000
127	189	189	124	Đan sâm, Tam thất.	3	Uống	Viên	Viên	155.000
128	191	191	125	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Bang phiến/Camphor.	3	Uống	Viên	Viên	30.000
129	192	192	126	Đang tâm thảo, Tảo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	3	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	50.000
130	193	193	126	Đang tâm thảo, Tảo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	3	Uống	Viên nang	Viên	200.000
131	196	196	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đầu tương).	2	Uống	Viên nang	Viên	285.000
132	198	198	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đầu tương).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	85.000



133	199	199	127	Dinh lạng, Bạch quả, (Đầu tương).	3	Uống	Viên nang	Viên	793.000
134	200	200	127	Dinh lạng, Bạch quả, (Đầu tương).	3	Uống	Viên	Viên	161.500
135	201	201	127	Dinh lạng, Bạch quả, (Đầu tương).	4	Uống	Viên	Viên	250.000
136	202	202	128	Địa long, Hoàng kỳ, Dương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	868.400
137	204	204	129	Dương quy, Bạch quả.	3	Uống	Viên nang	Viên	799.500
138	208	208	133	Hồng hoa, Dương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chi xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).	2	Uống	Viên	Viên	295.000
139	209	209	133	Hồng hoa, Dương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chi xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).	3	Uống	Viên nang	Viên	215.000
140	210	210	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	2	Uống	Viên nang	Viên	60.500
141	211	211	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	2	Uống	Viên	Viên	669.700
142	212	212	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	3	Uống	Viên nang	Viên	340.000
143	213	213	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	3	Uống	Viên	Viên	505.000
144	214	214	136	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu/Tang diệp.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	3.500
145	215	215	136	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu/Tang diệp.	3	Uống	Viên nang	Viên	370.000
146	216	216	138	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn/Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngưu tất, Đảng sâm, Dương quy, Đan sâm, Phục nhữ, Cát cánh.	3	Uống	Viên nang	Viên	225.000
147	217	217	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngưu tất, Viễn chí, Cát cánh, Dương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chú sa), (Cam thảo).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	50.000
148	218	218	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngưu tất, Viễn chí, Cát cánh, Dương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chú sa), (Cam thảo).	3	Uống	Viên hoàn cứng	Chai/Lọ	7.000
149	220	220	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngưu tất, Viễn chí, Cát cánh, Dương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chú sa), (Cam thảo).	3	Uống	Viên nang	Viên	168.000
150	221	221	140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô.	3	Uống	Viên nang	Viên	40.000
151	222	222	142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	82.000
152	223	223	142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	45.000
153	224	224	142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	310.000
154	227	227	145	Bạch bộ.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	8.800
155	230	230	149	Cát cánh, Kinh giới, Từ uyển, Bạch bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	31.440
156	231	231	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	2	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	21.400
157	232	232	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	2	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	221.000
158	233	233	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	30.000
159	234	234	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	4	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	31.700
160	235	235	151	Lá thường xuân.	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	5.000
161	236	236	151	Lá thường xuân.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ/Bình	14.580
162	237	237	151	Lá thường xuân.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	90.000

163	238	238	151	Lá thường xuân.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	45.000
164	241	241	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	17.500
165	242	242	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	120.000
166	243	243	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	75.000
167	244	244	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	223.000
168	247	247	158	Tỳ bà điệp, Cát cánh, Bạch bộ, Tiên hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cincel, (Menthol).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	30.000
169	248	248	158	Tỳ bà điệp, Cát cánh, Bạch bộ, Tiên hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cincel, (Menthol).	4	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	17.500
170	250	250	161	Dương quy, Bạch trưật, Nhân sâm/Dương sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	177.000
171	251	251	161	Dương quy, Bạch trưật, Nhân sâm/Dương sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Chai/Lọ	3.000
172	252	252	161	Dương quy, Bạch trưật, Nhân sâm/Dương sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	1.960.300
173	253	253	161	Dương quy, Bạch trưật, Nhân sâm/Dương sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	3	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	60.000
174	255	255	162	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế.	3	Uống	Viên nang	Viên	92.000
175	256	256	163	Linh chi, Dương quy.	3	Uống	Viên nang	Viên	350.000
176	257	257	165	Nhân sâm, Lộc nhung, Dương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Ngưu tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thù, Bạch trưật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	188.000
177	259	259	166	Nhân sâm, Nhung hươu, (Cao ban long).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	60.000
178	260	260	166	Nhân sâm, Nhung hươu, (Cao ban long).	3	Uống	Viên nang	Viên	294.600
179	261	261	169	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh/Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế/tắc phụ, Quế/Quế nhục.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	500.000
180	263	263	171	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	3	Uống	Viên nang	Viên	95.800
181	264	264	173	Bột bèo hoa dâu.	1	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	18.150
182	265	265	173	Bột bèo hoa dâu.	1	Uống	Viên nang	Viên	142.000
183	267	267	173	Bột bèo hoa dâu.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	10.650
184	268	268	173	Bột bèo hoa dâu.	3	Uống	Viên nang	Viên	270.000
185	269	269	175	Cần đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ich mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hoe hoa).	3	Uống	Viên nang	Viên	195.000
186	270	270	177	Dương sâm, Thục địa, Quế, Ngưu gia bì, Dương qui, Xuyên khung, Long nhãn, Trần bì.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	2.500
187	271	271	178	Dương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Dương sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch trưật, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	152.000
188	272	272	179	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Dương quy, Xuyên khung, Ich mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Tông hoa), (Đan sâm).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	65.000
189	276	276	181		3	Uống	Bột/cốm/nạt pha uống	Gói/Túi	468.000

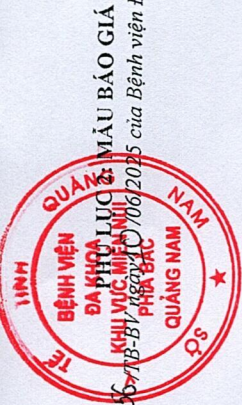
190	277	277	181	Hà thủ ô đò/Ngưu tấ, (Bạch thược/Xích thược), Dương quy, Xuyên khùng, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	8.700
191	280	280	181	Hà thủ ô đò/Ngưu tấ, (Bạch thược/Xích thược), Dương quy, Xuyên khùng, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	3	Uống	Viên nang	Viên	1.657.200
192	281	281	181	Hà thủ ô đò/Ngưu tấ, (Bạch thược/Xích thược), Dương quy, Xuyên khùng, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	3	Uống	Viên	Viên	445.000
193	282	282	181	Hà thủ ô đò/Ngưu tấ, (Bạch thược/Xích thược), Dương quy, Xuyên khùng, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	4	Uống	Viên	Viên	150.000
194	283	283	182	Hải sâm.	3	Uống	Viên nang	Viên	725.000
195	284	284	183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khùng, Dương quy, Xích thược, Bạch thược.	3	Uống	Viên	Viên	42.000
196	286	286	184	Hoàng kỳ, Dương quy, Kỳ tử.	3	Uống	Viên	Viên	328.000
197	287	287	185	Huyết giác.	3	Uống	Viên	Viên	132.000
198	288	288	186	Ngưu tất, Ngưu tấ, Hoa hòe/Ruối, (Bạch trườ).	3	Uống	Viên nang	Viên	69.200
199	290	290	188	Phòng phong, Hộc giác, Dương quy, Địa du, Chỉ xác, Hoàng cầm.	3	Uống	Viên nang	Viên	60.000
200	291	291	188	Phòng phong, Hộc giác, Dương quy, Địa du, Chỉ xác, Hoàng cầm.	3	Uống	Viên	Viên	10.000
201	294	294	190	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỳ tử/Cầu kỳ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngưu vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	3	Uống	Viên nang	Viên	35.000
202	295	295	191	Tam thất.	3	Uống	Viên nang	Viên	253.000
203	296	296	192	Thỏ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đông, Long nảo, Hạt dưa chuột, Tục đoan, Tam thất, Dương quy, Lạc tăn phụ.	3	Uống	Viên nang	Viên	140.000
204	297	297	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	28.000
205	298	298	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Túi	110.000
206	299	299	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Chai/Lọ	500
207	300	300	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	1.794.000
208	301	301	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	140.000
209	302	302	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	3	Uống	Viên nang	Viên	250.000
210	306	306	196	Đương sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch trườ, Xuyên khùng, Ích mẫu.	3	Uống	Viên nang	Viên	20.000
211	310	310	199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Dương quy).	3	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói/Túi	46.200
212	312	312	199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Dương quy).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	22.000
213	316	316	203	Bạch chi, Phòng phong, Hoàng cầm, Kế đầu ngựa, Hà khô thảo, Cỏ hôi, Kim ngân hoa.	3	Uống	Viên nang	Viên	45.000
214	318	318	205	Bạch tất lệ, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Dương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thục địa, Sơn thù/Sơn thù du, Trạch quết minh, (Trạch tả).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Bình	700
215	319	319	205	Bạch tất lệ, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Dương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thục địa, Sơn thù/Sơn thù du, Trạch quết minh, (Trạch tả).	3	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Ông	38.000
216	323	323	206	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor.	3	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Chai/Lọ/Bình	4.140
217	325	325	208	Tân dư/Tân di hoa, Cáo bản, Bạch chi, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khùng, Thăng ma, Cam thảo.	3	Uống	Viên nang	Viên	85.000
218	326	326	209	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khùng, Bạch chi, Cam thảo.	3	Uống	Viên	Viên	40.000



219	327	327	211	Thực địa, Hoài sơn, Đan bì/Dan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	3	Uống	Viên nang	Viên	20.000
220	328	328	212	Thực địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hà khô thảo, Hà thù ô đầu, (Đương quy).	3	Uống	Viên nang	Viên	62.000
221	329	329	213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch trưất, Bạc hà, (Kim ngân hoa)	3	Uống	Viên	Viên	13.000
222	330	330	214	Thương nhĩ tử, Tân di hoa, Cỏ hôi, Bạch chi, Tế tân, Xuyên khung, Hoàng kỳ, Cắt canh, Sài hồ bắc, Bạc hà, Hoàng cầm, Chử tử, Phục linh.	3	Uống	Viên nang	Viên	127.300
223	331	331	222	Long não/Camphor, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, (Methyl salicylat), (Menthol/Eucalyptol), (Citral), (Tinh dầu hương nhu trắng).	3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Bình	24.200
224	332	332	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiên), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riêng).	3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Bình	37.800
225	333	333	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiên), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riêng).	4	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Bình	11.000
226	334	334	226	Ô đầu, Mã tiên/Địa liên, Thiên niên kiện, Quế nhục/Quế chi, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu Long não, Methyl salicylat.	3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Bình	13.280
TỔNG CỘNG: 226 KHOẢN									

MS





(Ban hành kèm theo Thông báo số 86/TB-BV ngày 10/06/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

TÊN CÔNG TY

Đại chỉ:

SĐT:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam (Đơn vị mua sắm tập trung thuốc)

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam tại Thông báo số /TB-BV ngày / /2025, Công ty..... xin được báo giá các mặt hàng thuốc sau đây:

1. Báo giá cho các mặt hàng thuốc sau:

STT	STT trong danh mục mời chào giá	STT HMXD	STT TRONG DM - UB PHÊ DUYỆT	SỐ TT 05/2015/TT-BYT	Tên thuốc dự thầu	Tên thành phần của thuốc	Nồng độ - hàm lượng	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SDK/GPL H	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)	Tên nhà thầu báo giá
1																		
2																		
....																		
Tổng cộng:..... Khoản																		

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày, kể từ ngày ký báo giá (tối thiểu 150 ngày)

3. Chứng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc cái tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
- Giá trị của các mặt hàng tham gia báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)